

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HSST
Ngày 26 /4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Long Văn Thanh và bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hải Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/ 2021/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST- HS ngày 12/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Đ**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/6/1964 tại V, Thái Bình; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ N, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10 phổ thông; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phạm Đức T - sinh năm 1930; Con bà: Nguyễn Thị B - sinh năm 1937 (Cùng trú tại: xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Đoàn Thị N - sinh năm 1970, đang chấp hành án phạt tù; Con: có 01 con, sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2008 bị Công an thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 08/8/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 29/8/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 15/12/2020 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Nguyễn Đức C

Địa chỉ: Tổ M, phường Đ, thành phố Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 22 giờ 50 phút ngày 15/12/2020 tại tổ N, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn Đ có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức C (trú tại: Tổ M, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). Vật chứng thu giữ: 01 gói nhỏ gói bằng giấy màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,04 gam (*không thấy không bốn gam*), thu giữ trong túi áo bên phải áo khoác C đang mặc; 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) tiền Việt Nam thu giữ trong túi bên trái áo khoác Đ đang mặc; 01 điện thoại di động cũ đã qua sử dụng màu đen, nhãn hiệu OPPO, số IMEI: 866517023817634 thu giữ trong túi bên phải áo khoác Đ đang mặc.

Mở rộng điều tra, hồi 23 giờ 55 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của Phạm Văn Đ tại tổ N, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Quá trình khám xét thu giữ 01 gói nhỏ gói bằng giấy lịch bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột đựng trong 01 hộp giấy màu trắng đỏ mặt trên có chữ DOMINIX có khối lượng 2,83g (*hai thấy tám ba gam*) thu giữ trong ngăn kéo bàn trong phòng ngủ của Phạm Văn Đ.

Ngày 21/12/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 06 đối với vật chứng vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 10/GĐMT ngày 30/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Hai mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.*

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSTP ngày 23/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và không trình bày ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân "KX" vụ Phạm Văn Đ, sinh năm 1964, HKTT: Tổ N, phường Đ, thành phố Cao Bằng có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 15/12/2020;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đ là số tiền bán ma túy cho Nguyễn Đức C.

Tịch thu để hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO (màn hình cảm ứng) có số IMEI theo quyết định chuyển vật chứng: 866517023817634, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Hoàn trả cho bị cáo số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: Tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, các bản tự khai, biên bản hỏi cung, vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Do bản thân nghiện ma túy, muốn có ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời nên ngày 13/12/2020, bị cáo đã đi tìm mua ma túy về sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện. Hồi 22 giờ 50 phút ngày 15/12/2020, Phạm Văn Đ đã có hành vi bán trái phép 0,04 gam (*không thấy không bốn gam*) Heroine cho Nguyễn Đức C tại khu vực tổ N, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Khi C và Đ vừa trao đổi xong thì tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng đang làm nhiệm vụ phát hiện và bắt quả tang. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn Đ thu giữ 2,83g (*hai phẩy tám ba gam*) Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Xét hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong giai đoạn hiện nay của toàn xã hội; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và bán lại kiếm lời. Hành vi đó của bị cáo gây dư luận bất bình trong nhân dân; Vì vậy, việc đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Đức C do hành vi tàng trữ 0,04 gram Heroine chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 03 tháng 3 năm 2021 Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn Đ là người có nhân thân xấu, đã có tiền án, tiền sự: Năm 2008 bị Công an thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 08/8/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 29/8/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tự phấn đấu rèn luyện mình để trở thành công dân tốt và có ích cho xã hội, bị cáo không làm chủ được bản thân, đua đòi theo trào lưu, để rồi tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân "KX" vụ Phạm Văn Đ, sinh năm 1964, HKTT: Tổ N, phường Đ, thành phố Cao Bằng có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 15/12/2020;

- Tịch thu để hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO (màn hình cảm ứng) có số IMEI theo quyết định chuyển vật chứng: 866517023817634, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

Thu số tiền 200.000 đ là số tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

Hoàn trả cho bị cáo: số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 23/3/2021 .

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Phạm Văn Đ khai nhận là mua với Phùng Văn T vào ngày 13/12/2020 tại Km1B thuộc xã B, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như đối chất, Thuận không thừa nhận được bán ma túy cho Đ, việc trao đổi mua bán ma túy không ai biết. Do vậy, không có đủ căn cứ để xử lý T trong vụ án này.

Số heroine sau khi giám định xong không hoàn lại mẫu vật nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 15/12/2020.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân "KX" vụ Phạm Văn Đ, sinh năm 1964, HKTT: Tổ N, phường Đ, thành phố Cao Bằng có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 15/12/2020;

- Tịch thu để hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO (màn hình cảm ứng) có số IMEI theo quyết định chuyển vật chứng: 866517023817634, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

Thu số tiền 200.000 đ là số tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

- Hoàn trả cho bị cáo số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng). Kèm kết luận giám định tiền số 79/KL -CAB, ngày 22/01/2021 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng, nhưng cần được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 23/3/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Lan Phương

